

Số: **14/2023/QĐST- HNGĐ**

Bình Đại, ngày 19 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý 582/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Nguyễn Thị Thu T**, sinh năm: 1975

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

- *Bị đơn:* **Anh Đỗ Băng S**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện B, tỉnh T.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đỗ Băng S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Đỗ Băng S thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Anh Đỗ Băng S đồng ý để chị T được nuôi dưỡng 02 con chung là Đỗ Thành Đ, sinh ngày 26/10/2011 và Đỗ Minh T, sinh ngày 13/7/2015 và sự thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ, cháu T.

Ghi nhận sự tự nguyện chị Nguyễn Thị Thu T không yêu cầu anh Đỗ Băng S cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Anh Đỗ Băng S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đỗ Băng S trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010325 ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Như vậy, chị Nguyễn Thị Thu T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- UBND xã L (Số 79, quyển số 1/2010, ngày 04/12/2010);
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương